

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 136.../CV-BSGQN
V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC Quý 2/2019
tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 07 năm 2019

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2019 của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty). Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt **39,403,866,824** đồng tăng **57.98 %** (tương đương **14.46** tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2018 như sau:

ĐVT: VND

Chỉ Tiêu	Mã số	Quý II/2019	Quý II/2018	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	4	5	6	7 = 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	283,037,117,211	253,643,765,229	29,393,351,982	11.59%
2. Các khoản giảm trừ	2	45,505,680	42,320,264	3,185,416	8%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	282,991,611,531	253,601,444,965	29,390,166,566	11.59%
4. Giá vốn hàng bán	11	234,303,465,295	219,230,892,270	15,072,573,025	6.88%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	48,688,146,236	34,370,552,695	14,317,593,541	41.66%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	846,911,060	44,265,705	802,645,355	1813.24%
7. Chi phí tài chính	22	1,141,787,015	2,263,126,458	(1,121,339,443)	-49.55%
Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	816,519,385	2,240,294,422	(1,423,775,037)	-63.55%
8. Chi phí bán hàng	24	2,227,960,347	1,835,630,536	392,329,811	21.37%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3,792,543,543	3,534,919,715	257,623,828	7.29%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26)		42,372,766,391	26,781,141,691	15,591,624,700	58.22%
11. Thu nhập khác	31	985,736,612	562,776,636	422,959,976	75.16%
12. Chi phí khác	32	731,200,490	350,424,019	380,776,471	108.66%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	254,536,122	212,352,617	42,183,505	19.86%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	42,627,302,513	26,993,494,308	15,633,808,205	57.92%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3,223,435,689	2,051,091,849	1,172,343,840	57.16%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	39,403,866,824	24,942,402,459	14,461,464,365	57.98%

Giải trình nguyên nhân làm tăng lợi nhuận:

1. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng 12% so với cùng kỳ năm trước làm giảm chi phí cố định, tăng lợi nhuận.
2. Các giải pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý sản xuất làm giảm: Điện, nước, hơi bảo hòa làm tăng lợi nhuận.
3. Tiết giảm chi phí vật liệu cấu thành bao bì làm tăng lợi nhuận.
4. Giảm chi phí tài chính làm tăng lợi nhuận.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc thay đổi lợi nhuận sau thuế Quý 2/2019 so với cùng kỳ năm 2018 trên Báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



BUI THỊ NHỰ

